

Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

HỌ VÀ TÊN SV:		Chữ ký giám thị I	Chữ ký giám thị II	Số mật mã
LỚP	SỐ KÝ DANH			



Chữ ký giám khảo I	Chữ ký giám khảo II	ĐIỂM BÀI THI		Số mật mã
		(bằng số)	(bằng chữ)	

Mã đề 106

Sinh viên làm bài ngay trên đề thi.

Nội dung câu hỏi	Phần làm bài
Câu 1 (2đ): Cho kí hiệu nguyên tử: ${}^{16}_8Y$ a. Hãy xác định số proton, số nơtron, số electron của nguyên tử? b. Viết cấu hình electron của nguyên tử? c. Nguyên tố Y là kim loại, phi kim hay khí hiếm?	
Câu 2 (2đ): Hãy giải thích sự hình thành liên kết ion trong phân tử sau: $AlCl_3$.	
Câu 3 (2đ): Hoàn thành các phương trình hóa học sau, ghi rõ điều kiện phản ứng (nếu có):	1. $Ca + Cl_2 \xrightarrow{t^o}$ 2. $Al(OH)_3 + HCl \rightarrow$ 3. $MgCO_3 + HCl \rightarrow$ 4. $MnO_2 + HCl \xrightarrow{t^o}$

Sinh viên không viết vào chỗ gạch chéo này

Nội dung câu hỏi	Phần làm bài
Câu 4 (2đ): Cho bột kim loại Fe tác dụng vừa đủ với khí Clo thì thu được 16,25 gam muối. a/ Tính khối lượng bột sắt đã phản ứng? b/ Tính thể tích khí Clo ở điều kiện tiêu chuẩn đã phản ứng? (Cho khối lượng nguyên tử: Fe= 56; Cl = 35,5).	
Câu 5 (2đ): Cho phản ứng oxi hóa – khử sau: $\text{Cu} + \text{HNO}_3 \text{ loãng} \rightarrow \text{Cu(NO}_3)_2 + \text{NO} + \text{H}_2\text{O}$ a/ Cho biết chất khử và chất oxi hóa? b/ Cân bằng phương trình bằng phương pháp thăng bằng electron?	

.....Hết.....

GHI CHÚ: CÁN BỘ COI THI KHÔNG ĐƯỢC GIẢI THÍCH GÌ THÊM.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN
Nguyễn Thị Huyền Nga

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
Lê Văn Bình